

Số: 29 /2022/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 08 tháng 7 năm 2022

### QUYẾT ĐỊNH

**Quy định việc rà soát, công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý, việc lấy ý kiến người dân và công khai việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp tại địa phương để sử dụng vào mục đích công cộng hoặc giao, cho thuê cho người sử dụng đất liền kề trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2407/TTr-STNMT ngày 24 tháng 6 năm 2022.*

### QUYẾT ĐỊNH:

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định việc rà soát, công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý, việc lấy ý kiến người dân và công khai việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp để sử dụng vào

mục đích công cộng hoặc giao đất, cho thuê đất cho người sử dụng đất liền kề trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư liên quan đến việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp.

2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý và sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

## **Điều 3. Tiêu chí rà soát các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý**

Tiêu chí rà soát các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 14a Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (được bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai).

## **Điều 4. Rà soát các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý**

Hàng năm, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) căn cứ các tiêu chí quy định tại Điều 3 Quyết định này thực hiện rà soát và lập Danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý tại địa phương, hoàn thành trước ngày 01 tháng 7 hàng năm (*theo Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này*).

## **Điều 5. Công bố công khai, lấy ý kiến người dân danh mục các thửa đất**

1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm niêm yết tại trụ sở của Ủy ban nhân dân cấp xã, các điểm sinh hoạt ấp, khu phố và thông báo trên phương tiện truyền thanh địa phương về Danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý để người dân biết, tham gia ý kiến. Thời gian niêm yết, thông báo là 30 (*ba mươi*) ngày làm việc kể từ ngày niêm yết, đăng thông báo.

2. Sau khi hết thời gian niêm yết, thông báo tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập biên bản kết thúc việc niêm yết, công khai. Tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến đóng góp của người dân bằng văn bản hoặc văn bản báo cáo không có ý kiến đóng góp đối với trường hợp không nhận được ý kiến đóng góp của người dân.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) danh mục các thửa đất nhỏ hẹp và có đề xuất hình thức, kế hoạch sử dụng.

## **Điều 6. Lập và trình, phê duyệt danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý**

1. Sau khi nhận được báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã tại khoản 3 Điều 5 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, thẩm định Danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý tại địa phương. Trong thời gian không quá 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày có văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện thẩm định, rà soát, tổng hợp Danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý tại địa phương trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

2. Trong thời gian không quá 05 (năm) ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt Danh mục các thửa đất nhỏ hẹp địa phương đang quản lý.

**Điều 7. Thực hiện công khai việc quản lý và công khai việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp**

1. Sau khi Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt Danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý, Phòng Tài nguyên và Môi trường đăng ký vào Kế hoạch sử dụng đất hàng năm (hoặc đăng ký bổ sung Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện), báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện theo đúng quy định.

2. Sau khi Kế hoạch sử dụng đất hàng năm được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thực hiện niêm yết công khai việc quản lý, sử dụng đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý (theo Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này) tại trụ sở của Ủy ban nhân dân cấp xã, các điểm sinh hoạt ấp, khu phố và thông báo trên phương tiện truyền thanh địa phương Danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý để người dân biết, tham gia ý kiến và người sử dụng đất liền kề đăng ký nhu cầu sử dụng đất. Thời gian niêm yết công khai là 20 (hai mươi) ngày làm việc.

3. Sau thời gian kết thúc niêm yết công khai tại khoản 2 Điều này, Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất và các đơn vị có liên quan lập biên bản kết thúc niêm yết công khai và tổng hợp danh sách các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân liền kề có nhu cầu xin giao đất, cho thuê đất đối với thửa đất nhỏ hẹp và tiếp tục công khai danh sách tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng đất. Thời gian niêm yết công khai danh sách tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng đất là 15 (mười lăm) ngày làm việc.

4. Sau thời gian kết thúc niêm yết công khai tại khoản 3 Điều này, Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất và các đơn vị có liên quan lập biên bản kết thúc niêm yết công khai, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện kết thúc việc niêm yết công khai và thực hiện các nội dung sau:

a) Đối với các thửa đất sử dụng vào mục đích công cộng: Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị, địa phương xác lập pháp lý, cập nhật biến động và tổ chức việc quản lý, sử dụng thửa đất theo đúng quy định.

b) Đối với các thửa đất mà người sử dụng đất liền kề là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có đăng ký nhu cầu sử dụng đất, Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện giao đất, cho thuê đất theo Điều 8 Quyết định này và các quy định hiện hành.

c) Đối với các thửa đất mà người sử dụng đất liền kề là tổ chức có đăng ký nhu cầu sử dụng đất, Phòng Tài nguyên và Môi trường thông báo cho tổ chức đăng ký nhu cầu sử dụng đất biết để liên hệ Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện giao đất, cho thuê đất theo Điều 8 Quyết định này và các quy định hiện hành.

### **Điều 8. Nguyên tắc, thời hạn sử dụng đất, giá đất trong giao đất, cho thuê đất**

Nguyên tắc, thời hạn sử dụng đất, giá đất trong giao đất, cho thuê đất thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 14a Nghị định số 43/2014/NĐ-CP (được bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP).

### **Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý Nhà nước**

#### **1. Sở Tài nguyên và Môi trường**

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quản lý, sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý theo đúng quy định của pháp luật và quy định này.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao đất, cho thuê đối với các tổ chức khi có nhu cầu sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý.

#### **2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

a) Chịu trách nhiệm chỉ đạo việc quản lý, sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý theo đúng quy định của pháp luật và quy định này.

b) Thường xuyên chỉ đạo việc thanh tra, kiểm tra và xử lý kịp thời theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật đất đai trong quá trình quản lý, sử dụng đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý.

c) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về quản lý, sử dụng đối với các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý.

d) Định kỳ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường, trước ngày 15 tháng 12 hàng năm) về tình hình, quản lý sử dụng đối với các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý.

e) Thực hiện giao đất, cho thuê đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư khi có nhu cầu sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý.

#### **3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã**

a) Thực hiện kiểm tra, rà soát đối với quỹ đất tại quy định này để thực hiện việc quản lý, sử dụng theo đúng quy định.

b) Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan thực hiện quản lý, sử dụng đối với các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý tại địa phương theo quy định này.

c) Định kỳ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Tài nguyên và Môi trường, trước ngày 01 tháng 12 hàng năm) về tình hình, quản lý sử dụng đối với các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý tại địa phương.

### **Điều 10. Trách nhiệm của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư**

Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật đất đai và quy định hiện hành.

### **Điều 11. Điều khoản thi hành**

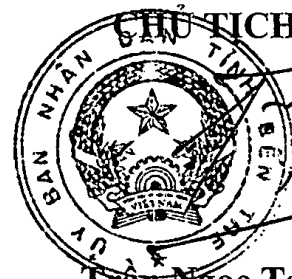
1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2022./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 11;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ pháp chế - Bộ TNMT (kiểm tra);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp (kiểm tra);
- Website Chính phủ;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Báo Đông Khởi;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng: TH, NC, KT, KGVX, TCĐT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**



**Trần Ngọc Tam**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC CÁC THỬA ĐẤT NHỎ HẸP DO NHÀ NƯỚC QUẢN LÝ**  
**TẠI..... (CẤP HUYỆN, CẤP XÃ)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số .../2022/QĐ-UBND ngày .../.../2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN/XÃ.....**

Số:.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày...tháng...năm...

**DANH MỤC**  
**CÁC THỬA ĐẤT NHỎ HẸP DO NHÀ NƯỚC QUẢN LÝ**  
**TẠI HUYỆN (XÃ).....**

STT	Số thửa	Số tờ	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Địa điểm	Hiện trạng sử dụng đất	Quy hoạch	Cơ sở pháp lý để quản lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1								
2								

Người thực hiện

.....

**TM. UBND CẤP HUYỆN (XÃ)**  
**CHỦ TỊCH**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Phụ lục II**  
**DANH SÁCH CÔNG KHAI VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT ĐỐI VỚI**  
**CÁC THỬA ĐẤT NHỎ HẸP DO NHÀ NƯỚC QUẢN LÝ**  
**TẠI..... (CẤP HUYỆN, CẤP XÃ)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số .../2022/QĐ-UBND ngày .../.../2022 của Ủy  
ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN/XÃ.....**

Số:.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày...tháng...năm...

**DANH SÁCH**  
**CÔNG KHAI VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT ĐỐI VỚI CÁC THỬA**  
**ĐẤT NHỎ HẸP DO NHÀ NƯỚC QUẢN LÝ TẠI HUYỆN (XÃ)....**

STT	Số thửa	Số tờ	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Địa điểm	Hiện trạng sử dụng đất	Quy hoạch/Kế hoạch sử dụng đất	Cơ quan có thẩm quyền đang quản lý	Hình thức giao đất, cho thuê đất	Mục đích sử dụng đất	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1										
2										

Người thực hiện

.....

**TM. UBND CẤP HUYỆN (XÃ)**  
**CHỦ TỊCH**  
 (Ký tên, đóng dấu)